Hội thảo "Bàn giải pháp phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững trước thách thức của biến đổi khí hậu ở các tỉnh, thành phía Nam" do Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản phối hợp với Tỉnh ủy Bình Thuận tổ chức tại Bình Thuận, ngày 9-7-2015

ẢNH: LÂM QUÂN

Bàn giải pháp phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững trước thách thức của biến đổi khí hậu ở các tỉnh, thành phía Nam

Lời Bộ Biên tập: *Ngày 09-7-2015, tại thành phố Phan Thiết, Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản phối hợp với Tỉnh ủy Bình Thuận tổ chức Hội thảo khoa học: "Bàn giải pháp phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững trước thách thức của biến đổi khí hậu ở các tỉnh, thành phía Nam". Gần 200 đại biểu là các nhà lãnh đạo, quản lý, các nhà khoa học đã tới dự Hội thảo. Tạp chí Cộng sản trân trọng giới thiệu Đề dẫn Hội thảo, Kết luận Hội thảo của PGS, TS. Vũ Văn Phúc, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương; và Tổng thuật Hội thảo.*

Báo cáo Đề dẫn

Việt Nam có vùng biển đặc quyền kinh tế rộng lớn, với hơn 1 triệu ki-lô-mét vuông, gấp 3 lần diện tích đất liền, bờ biển dài hơn 3.260 km. Vì thế, biển đóng vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường của nước ta trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, theo các nhà khoa học, trong nhiều thập niên trở lại đây, khí hậu đã, đang biến đổi theo hướng xấu nên có những tác động bất lợi đến sự phát triển nói chung. Biến đổi khí hậu (BĐKH) là những biến đổi trong môi trường vật lý hoặc sinh học gây ra, biểu hiện chính của nó là sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu và mực nước biển dâng, đây là một trong những thách thức lớn nhất của nhân loại; tính chất nghiêm trọng của BĐKH tác động tiềm ẩn trực tiếp trên ba lĩnh vực chính, đó là: kinh tế, xã hội và môi trường; điều nguy hiểm hơn, BĐKH sẽ tác động đến nhu cầu cơ bản trong đời sống con người trên phạm vi toàn cầu, như nước, lương thực, năng lượng, sức khỏe... Mặc dù, BĐKH cũng có một số mặt tích cực, đó là sự gia tăng nhiệt độ làm cho ranh giới của cây trồng nhiệt đới dịch chuyển về phía vùng núi cao hơn; một số vùng trước đây không gieo trồng được cây trồng nhiệt đới thì nay có thể gieo trồng được, tạo ra những sản phẩm nông nghiệp mới hấp dẫn và có hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên, hậu quả tác động của BĐKH đối với kinh tế - xã hội và môi trường chưa thể lường hết được, song chắc chắn nó luôn là nguy cơ hiện hữu tác động xấu và kìm hãm đối với mục tiêu xóa đói, giảm nghèo; là nguy cơ tiềm tàng đối với sự phát triển bền vững, cũng như việc thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, vì thực tế trên thế giới đã cho thấy có hàng trăm triệu người có thể phải lâm vào nạn đói, thiếu nước và lụt lội tại vùng ven biển do trái đất nóng lên và nước biển dâng. Báo cáo mới nhất của Ủy ban Liên Chính phủ về BĐKH (IPCC) cho rằng: Trong vòng 100 năm qua, nhiệt độ của trái đất đã tăng lên 0,8^{0}C so với giai đoạn trước; mực nước biển đã dâng cao 20cm và BĐKH đã làm giảm tăng trưởng kinh tế hằng năm khoảng 0,5% GDP.

Do đó, giờ đây BĐKH không chỉ là vấn đề môi trường, hay trách nhiệm thuộc về một ngành riêng lẻ nào, mà tất cả chúng ta, ai cũng phải có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của đất nước nói riêng và của toàn cầu nói chung. Vì thế, việc tìm giải pháp để thích ứng với tình trạng BĐKH ngày càng trở nên hết sức cấp bách, được quan tâm nhiều hơn trong các nghiên cứu và trong cả tiến trình thương lượng của Công ước Khung của Liên hợp quốc về BĐKH.

Trong vài thập niên trở lại đây, Việt Nam được đánh giá là một trong những nước chịu tác động mạnh mẽ của BĐKH, biểu hiện qua hiện tượng El Nino và La Nina ảnh hưởng đến nước ta mạnh mẽ hơn, gây ra nhiều kỷ lục có tính dị thường về thời tiết, như nhiệt độ cực đại, nắng nóng và hạn hán gay gắt trên diện rộng, cháy rừng khi có El Nino, điển hình là năm 1997 - 1998; mưa lớn, lũ lụt và rét hại khi có La Nina như năm 2007. Đợt El Nino xảy ra trong hai năm 1997 - 1998

đã làm đảo lộn khí hậu và thời tiết, gây nên những cơn bão lớn cũng như hạn hán khắp nơi trên thế giới, trong hai năm đó đã có gần 24.000 người bị thiệt mạng và thiệt hại hơn 34 tỷ USD. Riêng tại Việt Nam, thiệt hại mùa màng được ước tính khoảng 5.000 tỷ đồng; trong các năm El Nino đã có những cơn bão mạnh và hiếm gặp như bão Linda (1997), Xang-sa-ne (2006) và Ket-sa-na (2009) gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản ở Nam Bộ và Trung Bộ. Vừa qua, các nhà khoa học đã đánh giá diễn biến của hiện tượng ENSO (là sự phối hợp hoạt động giữa hai hiện tượng xảy ra ở đại dương (El Nino, La Nina) và ở khí quyển) năm 2014 - 2015, kết hợp phân tích các kết quả dự báo về hoàn lưu quy mô lớn, đã xác định hai năm này có đặc điểm về cường độ và thời gian xuất hiện El Nino tương tự năm 2002 và 2004. Có nghĩa là trong năm 2002, 2004 đã xảy ra hạn hán nghiêm trọng ở Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ. Ngoài ra, nền nhiệt độ trong 2 năm tương tự nêu trên đều cao hơn so với trung bình nhiều năm, đặc biệt là vào mùa thu - đông. Theo các nhà khoa học, nguyên nhân của sự BĐKH hiện nay, tiêu biểu là sự nóng lên trên phạm vi toàn cầu đã được khẳng định là do hoạt động của con người, vì con người ngày càng sử dụng nhiều năng lượng, chủ yếu từ các nguồn nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí đốt), qua đó đã thải vào khí quyển ngày càng tăng các chất khí gây "hiệu ứng nhà kính", làm tăng "hiệu ứng nhà kính" của khí quyển, dẫn đến tăng nhiệt độ của trái đất...

Nhận thức rõ tác động của BĐKH, Đảng, Nhà nước ta kịp thời đề ra nhiều chủ trương, chính sách, nhằm chỉ đạo triển khai nhiều chương trình, dự án liên quan, để tìm ra các giải pháp ứng phó, phòng, chống thiên tai, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Đơn cử như:

Ngày 22-9-1997, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 20-CT/TW về đẩy mạnh phát triển kinh tế biển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tiếp đó, Chính phủ nước ta đã sớm tham gia và phê chuẩn Công ước Khung của Liên hợp quốc về BĐKH và Nghị định thư Ky-ô-tô (Phiên họp toàn thể thứ 12, ngày 11-12-1997). Theo đó, Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo cho các cơ quan chức năng, địa phương thực hiện tinh thần này, đó là: Công văn số 1357/CP-QHQT, ngày 13-11-1998, của Thủ tướng Chính phủ giao cho Tổng cục Khí tượng thủy văn làm cơ quan đầu mối của Chính phủ Việt Nam tham gia và thực hiện Nghị định thư Ky-ô-tô; Chỉ thị số 35/2005/CT-TTg, ngày 17-12-2005, của Thủ tướng Chính phủ, về việc tổ chức thực hiện Nghị định thư Ky-ô-tô thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH tại Việt Nam; Quyết định số 47/2007/QĐ-TTg, ngày 6-4-2007, của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị định thư Ky-ô-tô thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH giai đoạn 2007-2010; Nghị quyết số 60/2007/NQ-CP, ngày 3-12-2007, của Chính phủ giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng Chương trình Mục tiêu quốc gia đối phó với việc BĐKH toàn cầu, kêu gọi sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế cho chương trình này.

Tại Hội nghị Trung ương 4 khóa X đã thông qua Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 9-2-2007, "Về Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020", trong đó nhấn mạnh "Thế kỷ XXI được thế giới xem là thế kỷ của đại dương". Nghị quyết đã xác định các quan điểm chỉ đạo và định hướng Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020: Phấn đấu đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, bảo đảm vững chắc chủ quyền, quyền chủ

quyền quốc gia trên biển, đảo, góp phần quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm cho đất nước giàu mạnh. Mục tiêu cụ thể là xây dựng và phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; phấn đấu đến năm 2020, kinh tế trên biển và ven biển đóng góp khoảng 53% - 55% tổng GDP của cả nước. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện một bước đáng kể đời sống nhân dân vùng biển và ven biển; có thu nhập bình quân đầu người cao gấp hai lần so với thu nhập bình quân chung của cả nước. Cùng với xây dựng một số thương cảng quốc tế có tầm cỡ khu vực, hình thành một số tập đoàn kinh tế mạnh, sẽ xây dựng một số khu kinh tế mạnh ở ven biển; xây dựng cơ quan quản lý tổng hợp thống nhất về biển có hiệu lực, hiệu quả, mở rộng hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực về biển.

Đứng trước một tiềm năng kinh tế lớn về biển, bên cạnh những thuận lợi, chúng ta đang phải đối mặt với những khó khăn, thách thức về khách quan, đó là một số vùng biển nước ta, trong đó có các tỉnh, thành phía Nam thường xảy ra hạn hán, thiên tai với cường độ lớn và tần suất cao làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân vùng ven biển cũng như trong việc khai thác tiềm năng kinh tế biển trong tương lai. Đó là hệ quả tiêu cực của tình trạng BĐKH, trong khi nhận thức của các tầng lớp xã hội còn rất hạn chế, kết cấu hạ tầng ở nhiều vùng có nguy cơ cao về tác động của BĐKH, khả năng đáp ứng còn rất thấp, trình độ khoa học, công nghệ còn hạn chế... Ở điểm này, cần nhấn mạnh rằng, có những quốc gia nền kinh tế phát triển nhanh nhưng khó bền vững trong điều kiện BĐKH gia tăng.

Các tỉnh, thành phía Nam (tính từ Ninh Thuận trở vào đến Kiên Giang) có chiều dài bờ biển khoảng gần 1.200km, với nhiều cửa biển, vịnh. Vùng biển nơi đây chứa đựng nhiều hải sản quý với trữ lượng cao (đồi mồi, hải sâm, tôm, cá, mực...). Đây là điều kiện, là nguồn lợi to lớn, góp phần quan trọng vào nhịp độ tăng trưởng kinh tế - xã hội của vùng nói riêng và của đất nước nói chung theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ngoài ra, chúng ta có thể thấy, vùng biển Việt Nam nằm ở vị trí giao thương huyết mạch và là con đường giao lưu thương mại quốc tế quan trọng giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương; bên cạnh đó, nhiều điểm có thể xây dựng cảng nước sâu với quy mô khá lớn để làm cảng trung chuyển, phát triển kinh tế biển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bởi những cơ hội lớn để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực kinh tế biển, đảo nhằm khai thác tốt tiềm năng, lợi thế từ biển. Đáng chú ý là, nhiều ngành kinh tế liên quan trực tiếp đến biển, như chế biến sản phẩm dầu, khí; chế biến thủy, hải sản; đóng và sửa chữa tàu biển; sản xuất muối; các dịch vụ kinh tế biển và ven biển (như thông tin, tìm kiếm cứu nạn hàng hải, dịch vụ viễn thông công cộng biển trong nước và quốc tế, nghiên cứu khoa học - công nghệ biển, xuất khẩu thuyền viên,...).

Thế nhưng, trong nhiều thập niên qua, hiện tượng BĐKH tại các tỉnh, thành phía Nam biểu hiện ngày càng rõ rệt. Hạn hán, lũ lụt xảy ra bất thường hơn; hiện tượng nắng nóng có xu hướng gia tăng cả về cường độ, tần suất và độ dài các đợt, tác động xấu đến nhiều lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội và môi trường. Riêng trong năm 2015, các nhà khoa học đã dự báo, do ảnh hưởng của El Nino nên tình trạng khô hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn sâu vào vùng cửa sông tiếp tục xảy ra trên diện rộng ở các tỉnh Trung Bộ và kéo dài tới đầu tháng 9-2015; hạn hán tại một số huyện thuộc

các tỉnh Nam Trung Bộ có thể ở mức khốc liệt. Tại Ninh Thuận, trong nhiều năm trở lại đây thời tiết diễn biến thất thường, thiên tai thường xuyên xảy ra, cường độ ngày càng ác liệt hơn, làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và gây nhiều thiệt hại về tài sản của Nhà nước, nhân dân và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh. Năm 2013, Bình Thuận là một trong những nơi có thời tiết biến động dị thường thể hiện rõ nét của sự tác động mạnh mẽ về BĐKH trên toàn cầu nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Tình trạng biển xâm thực gây sạt lở bờ biển do sóng cao kết hợp triều cường đã làm thiệt hại nhiều nhà cửa, tài sản, uy hiếp trực tiếp đến tính mạng người dân, đe dọa hàng trăm ngôi nhà ven biển phải di dời; các hiện tượng thời tiết thủy văn nguy hiểm, như nắng nóng, mưa lớn, lũ lớn, lũ quét, ngập úng, sét đánh, lốc xoáy xảy ra trong năm đã làm thiệt hại nặng nề về nhà cửa, tài sản, các công trình và nhiều diện tích sản xuất nông nghiệp, tổng giá trị thiệt hại khoảng 87 tỷ đồng.

Thành phố Hồ Chí Minh và vùng đồng bằng sông Cửu Long cũng không ngoại lệ, nếu dựa theo kịch bản về BĐKH (Bộ Tài nguyên và Môi trường đưa ra năm 2008) và nước biển dâng đến năm 2100 mà trong đó nếu nước biển dâng 01 mét thì hầu hết các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long và các vùng, miền khác bị ngập trong nước biển, hoặc bị xâm lấn mặn nghiêm trọng (có tới 38,29% diện tích đất tự nhiên và 32,26% diện tích đất nông nghiệp bị ngập trong nước biển tại 10 tỉnh ngập mặn nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long và Thành phố Hồ Chí Minh). Gần nhất là, nếu mực nước biển dâng như kịch bản vào năm 2030 sẽ khiến khoảng 50% diện tích đất của khu vực này có nguy cơ bị nhiễm mặn nặng, mùa màng bị thiệt hại nghiêm trọng do lũ lụt và úng. Nếu mực nước biển dâng 01 mét, mà không có các hoạt động ứng phó, phần lớn diện tích đồng bằng sông Cửu Long sẽ hoàn toàn bị ngập nhiều thời gian dài trong năm, và thiệt hại tài sản ước tính lên tới 17 tỷ USD/năm; một phần năm người dân mất nhà cửa; 12,3% diện tích đất trồng trọt bị nhấn chìm; khoảng 40.000 km^2 diện tích đồng bằng ở khu vực các tỉnh lưu vực sông Mê Kông sẽ chịu tác động của lũ ở mức độ không thể dự đoán.

Trước thực trạng như đã nêu, để thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta đối với sự BĐKH khó lường như hiện nay và trong tương lai, nhất là quyết tâm biến chủ trương lớn xây dựng Việt Nam trở thành một nước mạnh về biển, phát triển có hiệu quả hơn nữa kinh tế - xã hội vùng biển, hải đảo, vùng ven biển và phải gắn kết với yêu cầu bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc thành hiện thực,... thì đòi hỏi không chỉ các tỉnh, thành phía Nam, mà cả nước cần có những hành động cụ thể, thiết thực và phải có một quyết tâm chính trị cao. Với những lý do đó, nhằm góp phần tổng kết thực tiễn, đồng thời phát triển lý luận của Đảng, Nhà nước ta về những chủ trương, chính sách trong phát triển kinh tế biển, Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản phối hợp với Tỉnh ủy Bình Thuận đồng tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: ***"Bàn giải pháp phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững trước thách thức của biến đổi khí hậu ở các tỉnh, thành phía Nam"***.

Để Hội thảo đạt yêu cầu đề ra, Ban Tổ chức Hội thảo rất mong các đồng chí đại biểu, các nhà khoa học, các nhà quản lý, với tâm huyết và trách nhiệm của mình đóng góp những ý kiến quý báu nhằm góp phần giúp các tỉnh, thành phía Nam phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững trước sự BĐKH, để

trở thành một vùng kinh tế trọng điểm, góp phần quan trọng đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Về các nội dung trao đổi, thảo luận, Ban Tổ chức Hội thảo đề nghị các đồng chí đại biểu tập trung vào các vấn đề trọng tâm sau:

Thứ nhất, thực trạng BĐKH tác động đến sự phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững đối với các tỉnh, thành ven biển phía Nam trong thời gian qua là như thế nào? Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm ứng phó với BĐKH hiện nay và các giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế để ứng phó hữu hiệu với vấn đề BĐKH tại Việt Nam nói chung và các tỉnh, thành phía Nam nói riêng trong giai đoạn tới như thế nào? Cơ sở lý luận, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với vấn đề này đã hợp lý chưa?...

Thứ hai, nhận diện, phân tích làm rõ những hạn chế, yếu kém, bất cập đã và đang nổi lên trong quá trình ứng phó với BĐKH trong thời gian qua ở Việt Nam nói chung, nhất là tại các tỉnh, thành phía Nam có biển? Đề nghị các đại biểu tập trung thảo luận, trao đổi để chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém, bất cập đó.

Thứ ba, trên cơ sở thực tiễn cả mặt thành công và hạn chế rút ra những bài học kinh nghiệm gì? Những mô hình, cách làm hay, sáng tạo trong quá trình phát triển kinh tế biển nói riêng và các lĩnh vực khác nói chung về sự thích ứng với BĐKH của các tỉnh, thành phía Nam, rút ra và bổ sung những vấn đề gì về mặt lý luận, kiến nghị bổ sung những vấn đề gì vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta? Ứng phó với BĐKH, thì việc tiến hành trên nguyên tắc phát triển bền vững, tổng hợp, ngành/liên ngành, vùng/liên vùng sẽ gặp thuận lợi, khó khăn gì? giải pháp tháo gỡ ra sao? Hoặc là, để thích ứng với BĐKH thì có cần phải phòng tránh những hậu quả bất lợi của nó bằng cách ngăn chặn hoặc hạn chế chúng, hay nhanh chóng tạo ra một sự thích ứng với BĐKH và phục hồi có hiệu quả sau những tác động, hay là bằng cách lợi dụng những tác động tích cực từ nó? Và, sẽ phải tiến hành ra sao?...

Thứ tư, đánh giá, nhìn nhận trong thời gian tới thì những khu vực nào của nước ta sẽ phải chịu ảnh hưởng nhiều nhất của BĐKH? Những ngành kinh tế nào (nhất là kinh tế biển) sẽ chịu ảnh hưởng xấu từ BĐKH? Có những hoạt động nào thu được lợi ích từ những hậu quả tiềm tàng của chính BĐKH? Những biện pháp nào có thể giảm được nhiều nhất tính dễ bị tổn thương? Làm thế nào để lồng ghép sự thích ứng vào những chiến lược phát triển ưu tiên khác?

Thứ năm, đề xuất và kiến nghị với Đảng, Nhà nước và lãnh đạo các tỉnh, thành khu vực phía Nam nói riêng và cả nước nói chung những giải pháp cơ bản để đối phó với sự BĐKH đối với sự phát triển kinh tế biển trong thời gian tới. Đường bờ biển ở các tỉnh, thành phía Nam khá dài và tập trung đông dân cư cũng như vai trò thiết yếu của miền duyên hải trong việc phát triển kinh tế đất nước, những chiến lược thích ứng cho vùng ven biển, vì thế, vấn đề này sẽ là một trong những ưu tiên hàng đầu để giảm những ảnh hưởng tiềm ẩn của BĐKH ở nước ta. Bởi vậy, một chương trình mục tiêu phù hợp thích ứng với BĐKH chính là bước đi quan trọng cho quá trình hoạch định các chính sách phát triển kinh tế biển có tính toán đến tác động của BĐKH. Theo đó, đề nghị các đại biểu tìm ra những phương án thích ứng nhằm vào những lĩnh vực dễ bị ảnh hưởng nhất của đất nước do BĐKH trong tương lai, bao gồm cả tài nguyên nước, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, vùng ven biển, năng lượng, giao thông vận tải và y tế■

Tổng thuật Hội thảo

Với 98 bài tham luận và 11 ý kiến phát biểu trao đổi, trình bày tại Hội thảo đã góp phần tổng kết thực tiễn, đánh giá quá trình triển khai, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đồng thời đề xuất nhiều giải pháp phù hợp nhằm phát triển kinh tế biển bền vững trước diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu đúng như chủ đề Hội thảo đặt ra.

Vai trò và tiềm năng của kinh tế biển

Với vị trí địa lý thuận lợi nằm trên đường hàng hải quốc tế, chiều dài bờ biển nước ta là hơn 3.260km và 1 triệu ki-lô-mét vuông vùng biển kinh tế đặc quyền, rộng gấp 3 lần diện tích đất liền, có vị trí địa chính trị hết sức quan trọng, nên có thể khẳng định Việt Nam là một quốc gia có nhiều lợi thế về biển. "Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020" xác định mục tiêu "...đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, bảo đảm vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển, đảo, góp phần quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm cho đất nước giàu mạnh; phấn đấu đến năm 2020, kinh tế biển đóng góp khoảng 53% - 55% GDP của cả nước". ***PGS, TS. Nguyễn Minh Tuấn*** (Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh); ***PGS, TS. Lý Hoàng Ánh*** (Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh); ***TS. Trương Thị Minh Sâm*** (Phó Chủ tịch Thường trực Hội Khoa học Kinh tế và Quản lý Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên Phó Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội Vùng Nam bộ); ***TS. Nguyễn Hữu Huân*** (Viện Hải dương học) thống nhất nhận định: Theo ước tính, quy mô kinh tế *(GDP)* biển và vùng ven biển của Việt Nam bình quân đạt khoảng 47- 48% tổng GDP cả nước; trong tổng kinh tế biển, đóng góp của các ngành kinh tế diễn ra trên biển chiếm tới 98%, chủ yếu là khai thác dầu khí, hải sản, hàng hải, du lịch biển *(dầu khí: 64%; hải sản: 14%; vận tải biển và dịch vụ cảng biển: 11%; du lịch biển khoảng 9%)*. Các ngành kinh tế bao gồm khai thác biển, như đóng và sửa chữa tàu biển, chế biến dầu khí, chế biến thủy hải sản, thông tin liên lạc,... bước đầu phát triển, nhưng hiện tại quy mô còn rất nhỏ bé *(chỉ chiếm khoảng 2% kinh tế biển và 0,4% tổng GDP cả nước)*, song trong tương lai sẽ có mức gia tăng nhanh hơn. Tính đến nay, cả nước có 15 khu kinh tế ven biển được thành lập với tổng diện tích mặt đất và mặt nước lên đến 662.249ha, thu hút khoảng 700 dự án do nước ngoài và trong nước đầu tư, với tổng số vốn gần 33 tỷ USD và 330.000 tỷ đồng.

Biến đổi khí hậu và những thách thức đối với phát triển kinh tế biển

Việt Nam đang phải đối mặt với những khó khăn, thách thức to lớn do tác động của tình trạng biến đổi khí hậu (BĐKH) và nước biển dâng. Trong đó, các tỉnh, thành phía Nam bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất. Trước tác động của BĐKH, Đảng, Nhà nước ta kịp thời đề ra nhiều chủ trương, chính sách, nhằm chỉ đạo, triển khai nhiều chương trình, dự án liên quan, để tìm ra các giải pháp ứng phó, phòng, chống thiên tai, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Đồng chí ***Nguyễn Thành Phong*** (Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh) cho

biết, sự tác động của BĐKH ngay trên địa bàn Thành phố, tại khu vực Cần Giờ trên 2 phương diện: hệ sinh thái ven biển và các hoạt động kinh tế - xã hội của con người. ***PGS, TS. Lê Anh Tuấn*** (Phó Giám đốc Viện Nghiên cứu Biến đổi khí hậu, Đại học Cần Thơ) trình bày một cách sinh động bằng hình ảnh về các biểu hiện của biến đổi khí hậu thể hiện qua sự gia tăng nhiệt độ không khí, thay đổi lượng mưa bất thường, nước biển dâng và đặc biệt là những hiện tượng thiên tai cực đoan như bão tố, lốc xoáy, vòi rồng, sóng lớn... Các tham luận của ***PGS, TS. Đặng Văn Phan*** (Trưởng Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Cửu Long); ***Nguyễn Sơn*** (Tạp chí Cộng sản); ***ThS. Dương Thị Ngọc Thu, CN. Lê Thanh Phương*** (Học viện Chính trị khu vực IV) dự báo tác động của BĐKH và nước biển dâng ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Những bài học kinh nghiệm từ thực thực tiễn và những vấn đề đặt ra

Đồng chí *Mai Anh Nhịn* (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang), đưa ra bốn bài học kinh nghiệm của Kiên Giang về phát triển kinh tế biển. Cụ thể là: Phải xác định cụ thể những nhiệm vụ trọng tâm, công trình, dự án trọng điểm cần xây dựng và cân đối được nguồn lực thực hiện hoàn thành trong cả giai đoạn; phải xây dựng được cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triểnkinh tế biển; trong công tác quy hoạch, cần căn cứ vào tình hình thực tiễn của từng ngành, nghề lĩnh vực, từ đó xây dựng quỹ đất quy hoạch, vị trí quy hoạch phù hợp, thuận lợi khi triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật và kêu gọi đầu tư; quan tâm củng cố quốc phòng, an ninh ở các địa phương ven biển, hải đảo. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên và hợp tác với các nước trong khu vực trong khai thác đánh bắt và bảo vệ chủ quyền biển đảo. Từ thực tiễn phát triển kinh tế biển những năm qua, ***Tỉnh ủy Bạc Liêu*** rút ra năm bài học kinh nghiệm, cách làm trong khai thác mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường biển.

Bên cạnh những bài học trong nước, các tham luận tại Hội thảo nêu một số kinh nghiệm phát triển kinh tế bền vững trước thách thức BĐKH của một số nước trong khu vực và trên thế giới. ***PGS, TS. Vũ Văn Hà*** (Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản) trình bày những tác động của BĐKH tại các nước: Trung Quốc, Mê-hi-cô, Thái Lan, Phi-líp-pin, Dăm-bi-a, In-đô-nê-xi-a...; ***ThS. Hoàng Văn Khải*** (Học viện Chính trị khu vực IV) trình bày về "Kinh nghiệm phát triển kinh tế biển của Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a - một vài gợi ý chính sách đối với Việt Nam"; ***PGS, TS. Phước Minh Hiệp*** (Tạp chí Cộng sản) cùng các cộng sự đề cập vấn đề "Phát triển nền kinh tế xanh - Chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu của các nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam"...

Đề cập về yếu tố môi trường, biến đổi khí hậu và quản lý ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh tế biển, ***GS, TS. Bùi Cách Tuyến*** (nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường) lưu ý 3 vấn đề cần quan tâm trong phát triển kinh tế biển bền vững. Đó là: phòng chống ô nhiễm môi trường biển từ rác thải; giảm thiểu những tác hại đối với môi trường biển trong quá trình đánh bắt, nuôi trồng chế biến thủy sản, khai thác dầu khí, du lịch biển...; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên kết hợp tác chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương trong quản lý nhà nước đối với kinh tế biển. Từ kinh nghiệm thực tiễn trong phát triển kinh tế biển tại địa phương, đồng chí

Nguyễn Minh Trứ (Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Ninh Thuận) xác định cần quan tâm một số vấn đề, như: phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với BĐKH cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng; khuyến khích việc xây dựng một số cơ sở đào tạo ngành, nghề về biển và dạy nghề tại các địa phương ven biển; chủ động hợp tác, tăng cường học tập, trao đổi thông tin, kinh nghiệm ở trong nước và nước ngoài về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Theo đồng chí ***Lưu Thành Nghĩa*** (Chi cục trưởng Chi cục Biển và Hải đảo, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang) để xây dựng năng lực thích với BĐKH, chủ động phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, cần tăng cường đầu tư phục hồi vùng ven biển và rừng ngập mặn ven biển; điều chỉnh lại quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất tại các khu ven biển thích ứng với BĐKH; chú trọng việc duy trì và bảo đảm nguồn nước ngọt ở các địa phương ven biển; bảo tồn, khôi phục các hệ sinh thái ven biển và tăng cường hệ thống thể chế để thích ứng với BĐKH. Tham luận của các tỉnh ***Bà Rịa - Vũng Tàu, Bến Tre, Bình Thuận, Cà Mau, Sóc Trăng, Trà Vinh***, dựa trên cơ sở phân tích thực trạng, đến những vấn đề đặt ra khá cụ thể và thiết thực cho mỗi địa phương; là cơ sở quan trọng để các địa phương tìm kiếm những giải pháp phù hợp, hiệu quả.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm phát triển bền vững kinh tế biển trước thách thức của biến đổi khí hậu

Các giải pháp được đề xuất rất đa dạng, sát thực và phù hợp với từng địa phương. Theo đồng chí ***Nguyễn Thành Phong***, để phát triển biển Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh: (1) Cần quan tâm hơn nữa để "Du lịch sinh thái biển - rừng Cần Giờ" hiệu quả hơn; (2) Phát triển huyện Cần Giờ trở thành đô thị du lịch với rừng ngập mặn hết sức hấp dẫn du khách, tạo thành tuyến du lịch biển lý tưởng: Cần Giờ - Vũng Tàu - Mũi Né có ý nghĩa về mặt kinh tế, xã hội và môi trường sâu sắc; (3) Phát triển ngành du lịch sinh thái rừng biển Cần Giờ theo định hướng thân thiện với môi trường; (4) Các giải pháp bảo vệ môi trường đặc biệt là môi trường nước, môi trường sinh vật và quản lý các loại chất thải rắn cần phải xem xét trước để bảo đảm phát triển bền vững ngành du lịch sinh thái rừng biển Cần Giờ; (5) Phát huy vai trò của cộng đồng, của khách du lịch tham gia công tác bảo vệ môi trường trong du lịch; (6) Phát triển nguồn nhân lực có khả năng quản lý tốt ngành du lịch sinh thái của huyện biển Cần Giờ; (7) Cần phải thiết lập hệ thống cảnh báo sớm, xây dựng các phương án cứu hộ và đảm bảo an ninh năng lượng, lương thực và y tế dự phòng tại các khu du lịch sinh thái; và (8) Nghiên cứu cao độ xây dựng phù hợp cho các khu vực lấn biển có tính đến tình trạng nước biển dâng trong tương lai...

Là địa phương có kinh tế biển phát triển với tốc độ khá nhanh trong thời gian qua, đồng chí ***Nguyễn Mạnh Hùng*** (Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận) nhấn mạnh các giải pháp nhằm phát triển kinh tế biển bền vững và hiệu quả hơn: *Một là,* tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và triển khai thực hiện tốt quy hoạch phát triển kinh tế biển cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của tỉnh, phù hợp với quy hoạch của vùng và của cả nước. *Hai là,* huy động tối đa các nguồn vốn để đầu tư hoàn

chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển, đảo. *Ba là,* đầu tư phát triển mạnh các ngành kinh tế biển. *Bốn là,* tập trung phát triển toàn diện huyện đảo Phú Quý trong chiến lược phát triển kinh tế biển, chống xâm thực nước biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. *Năm là,* tập trung giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc, tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích lao động biển và cư dân các vùng ven biển, hải đảo tham gia học nghề và tạo việc làm phù hợp. *Sáu là,* tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, đảo. *Bảy là,* phát triển kinh tế biển gắn với củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên vùng biển, đảo. ***TS. Nguyễn Xuân Khoa*** (Giám đốc Trung tâm khuyến nông, khuyến ngư, Sở Nông ngiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu) trình bày khá chi tiết các giải pháp phát triển kinh tế biển tỉnh Bạc Liêu. ***Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu*** đề xuất một số giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường ở Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bên cạnh tham luận của các địa phương, các nhà khoa học của các học viện, trường đại học, viện nghiên cứu và tạp chí khoa học. ***ThS. Đào Khắc Trung*** (Học viện Chính trị Khu vực II); ***PGS, TS. Phạm Thị Thanh Bình***, (Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam); ***TS. Phạm Việt Dũng*** (Tạp chí Cộng sản); ***PGS, TS. Phương Ngọc Thạch*** (Chủ tịch Hội Khoa học Quản lý Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh); ***Phùng Ngọc Bảo*** (Tạp chí Cộng sản); ***Trương Đức Thuận*** (Tạp chí Cộng sản); ***TS. Lê Thị Kim Thoa*** (Khoa Địa lý, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh); ***TS. Phạm Thanh Hải*** (Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh) đã đề xuất các giải pháp rất sát thực cho phát triển kinh tế biển trước thách thức BĐKH...

Một số tham luận trong Hội thảo được đúc kết từ các công trình nghiên cứu thực tiễn về tác động của BĐKH đến sinh kế và thu nhập của dân cư ven biển, như: ***PGS, TS. Bùi Văn Trịnh*** (Giám đốc Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ) và các đồng nghiệp đã đánh giá sự tổn thương do biến đổi khí hậu tác động đến sinh kế của cộng đồng dân cư ven biển tỉnh Cà Mau; ***ThS. Trần Thị Hằng*** (Trung tâm Nghiên cứu kinh tế miền Nam, Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đề cập vấn đề nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu trong cải thiện sinh kế của người dân ven biển ở thị xã Vĩnh Châu tỉnh Sóc Trăng; ***ThS. Ngô Quang Thành*** (Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn) và ***TS. Nguyễn Tấn Vinh*** (Trưởng Phòng Tài chính, Học viện Chính trị khu vực II), đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến thu nhập nông nghiệp của hộ nông dân đồng bằng sông Cửu Long.

Phát biểu Kết luận Hội thảo, ***PGS, TS. Vũ Văn Phúc*** (Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, Ủy viên Hội đồng lý luận Trung ương) đánh giá cao các tham luận và các ý kiến phát biểu, thảo luận của các đại biểu. Điều này thể hiện quyết tâm, tinh thần trách nhiệm của các nhà quản lý và các nhà khoa học. Hội thảo góp phần làm rõ vai trò phát triển kinh tế biển, tác động của BĐKH đến phát triển kinh tế, đời sống của nhân dân vùng biển; tổng kết nhiều bài học kinh nghiệm; nêu cao trách nhiệm của toàn thể cộng đồng trong việc thực hiện các giải pháp nhằm phát triển kinh tế biển bền vững trước thách thức của BĐKH▮

PHƯỚC MINH HIỆP

(thực hiện)

Kết luận Hội thảo

Sau buổi làm việc nghiêm túc, khẩn trương, Hội thảo đã nghe 11 ý kiến phát biểu và tham luận trong tổng số 98 tham luận của các đồng chí lãnh đạo, quản lý các tỉnh, thành phía Nam; các đồng chí đại biểu, các nhà khoa học gửi về Ban tổ chức Hội thảo. Các ý kiến phát biểu và các tham luận đã tham gia đóng góp đầy trách nhiệm và tâm huyết về nhiều vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững trước thách thức của biến đổi khí hậu. Trong 98 tham luận gửi về Ban Tổ chức Hội thảo, có tới hơn 20 tham luận của các đồng chí lãnh đạo, quản lý các tỉnh, thành phố; lãnh đạo các sở, ngành của 22 tỉnh, thành phía Nam phản ánh thực tiễn sinh động phát triển kinh tế biển, ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương mình.

Các tham luận và các ý kiến phát biểu tại Hội thảo tập trung vào 4 nhóm vấn đề chính sau:

Nhóm vấn đề thứ nhất: Các tham luận, ý kiến đóng góp tại Hội thảo đã nhìn nhận tiềm năng to lớn của biển: Biển Việt Nam có vị trí địa kinh tế - chính trị rất quan trọng. Tài nguyên dầu, khí đốt và các khoáng sản khá dồi dào. Trữ lượng dầu khí ngoài khơi miền Nam Việt Nam có thể chiếm tới 25% trữ lượng dầu dưới đáy Biển Đông. Nguồn hải sản được đánh giá vào loại phong phú trong khu vực, với tổng trữ lượng hải sản rất lớn, khả năng cho phép khai thác 1,5 - 1,8 triệu tấn/năm. Dọc theo bờ biển nước ta có hơn 100 địa điểm có thể xây dựng hải cảng, trong đó một số nơi có thể xây dựng cảng nước sâu, quy mô tương đối lớn. Dọc bờ biển có hàng trăm bãi tắm... là điều kiện thuận lợi khai thác phát triển du lịch biển v.v..

Dựa vào tiềm năng to lớn trên, thời gian qua, nước ta đã phát triển kinh tế biển khá thành công. *Dầu khí* khai thác tăng qua các năm, sản lượng dầu mỏ khai thác và xuất khẩu liên tục gia tăng với tốc độ bình quân đạt khoảng 15%/năm, xuất khẩu dầu đã giúp cho nước ta có nguồn thu ngoại tệ đáng kể, giảm tỷ lệ nhập siêu của nền kinh tế. *Đánh bắt hải sản ven bờ và xa bờ, nuôi trồng thuỷ sản* tăng nhanh cả sản lượng lẫn diện tích nuôi trồng góp phần đáng kể vào chuyển đổi mạnh trong cơ cấu kinh tế vùng ven biển của các địa phương, tạo việc làm góp phần xoá đói, giảm nghèo. Công nghiệp chế biến thủy, hải sản tăng mạnh cả về số lượng và chất lượng. *Về du lịch biển,* hằng năm các tỉnh vùng ven biển thu hút rất nhiều khách du lịch quốc tế và nội địa, với tốc độ tăng trưởng bình quân 16%/năm... cũng đóng góp đáng kể cho sự tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân. *Về vận tải biển,* không chỉ tăng năng lực vận tải mà còn có sự thay đổi cơ bản về cơ cấu, chất lượng đội tàu, các cảng ven biển, giúp cho khối lượng hàng hoá thông qua cảng biển tăng nhanh chóng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt vào khoảng 17%/năm.

Song những kết quả đạt được của kinh tế biển nước ta những năm qua vẫn chưa tương xứng với tiềm năng công sức và nguồn lực, của cải đã bỏ ra; chưa thực sự hiệu quả, bền vững. Cụ thể: Ô nhiễm môi trường sinh thái, ô nhiễm môi trường biển, hoạt động khai thác không gian biển, tài nguyên biển không có "nhạc trưởng", làm cạn kiệt tài nguyên, chưa chú ý tái tạo nguồn tài nguyên và những tác động của biến đổi khí hậu liên quan đến sự phát triển

bền vững của kinh tế biển, đảo chưa được quan tâm đúng mức. Đánh bắt xa bờ chưa phát triển đúng tầm, phá vỡ đa dạng sinh học. Hệ thống cảng biển nhỏ bé, phân tán, manh mún. Hệ thống hạ tầng các vùng biển, ven biển và hải đảo còn yếu kém; Ngành công nghiệp đóng và sửa chữa tàu biển còn nhiều bất cập, các công trình biển mới bắt đầu được xây dựng; Năng lượng thủy triều, sóng, gió và nhiệt là những tiềm năng tương đối lớn về cung cấp điện năng chưa được đầu tư đúng mức. Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ biển, vấn đề đào tạo nguồn nhân lực cho kinh tế biển; các cơ sở quan trắc, dự báo, cảnh báo biển, thiên tai biển, các trung tâm tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn,... ở ven biển còn nhỏ bé, trang bị thô sơ. Đời sống của đại bộ phận dân cư ven biển, đảo còn rất thấp, chịu nhiều rủi ro; sự tham gia của cộng đồng dân cư vào quản lý vùng ven bờ còn thụ động do quyền lợi của họ về việc sử dụng đất và mặt nước biển ven bờ chưa rõ ràng...; Đặc biệt, hầu hết các tỉnh, thành phía Nam là khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu, nhất là nhiệt độ tăng cao, nước biển dâng là một trong những thách thức lớn cho phát triển kinh tế biển bền vững.

Nhóm vấn đề thứ hai: Từ thực tiễn phát triển kinh tế biển trước thách thức của biến đổi khí hậu các tỉnh, thành phía Nam, Hội thảo bước đầu rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế biển,đảo, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, đảo. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm về ứng phó với biến đổi khí hậu cho nhân dân để tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Thứ hai, phải xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch ngành, quy hoạch sản phẩm và đặc biệt là các quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế biển, đảo, cơ cấu lại ngành, lĩnh vực phát triển kinh tế biển, đảo để tạo sự thống nhất, phát huy đầy đủ và hiệu quả các nguồn lực, tránh tình trạng "mạnh ai, nấy làm", sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, phân tán nguồn lực.

Thứ ba, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc; gắn kết chặt chẽ quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm việc đầu tư phát triển các chương trình, dự án về kinh tế - xã hội phải góp phần tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh vùng biển, đảo và ven biển của tỉnh. Các công trình kết cấu hạ tầng về viễn thông, quan trắc, giao thông, bến cảng,... phải mang tính lưỡng dụng: vừa có hiệu quả cao về kinh tế - xã hội, vừa đáp ứng nhanh chóng, chính xác về an ninh, quốc phòng.

Thứ tư, tăng cường hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế trong phát triển kinh tế biển, đảo theo hướng bền vững trước thách thức của biến đổi khí hậu; thực hiện tốt các cam kết quốc tế nhằm bảo vệ và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển, cải thiện sinh kế của người dân ven biển...

Nhóm vấn đề thứ ba: Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TW, của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020, với định hướng... "nước ta phải trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng từ biển, phát triển toàn diện các ngành, nghề biển với cơ cấu phong phú, hiện đại, tạo ra tốc độ phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả cao với tầm nhìn dài hạn. Phấn đấu đến năm 2020, kinh tế biển đóng góp khoảng 53% - 55% GDP, 55% - 60% kim ngạch xuất khẩu của cả nước, giải quyết

tốt các vấn đề xã hội, cải thiện một bước đáng kể đời sống của nhân dân vùng biển và ven biển". Để đạt được mục tiêu trên, Hội thảo đề xuất các tỉnh, thành phía Nam tập trung vào một số giải pháp chủ yếu như:

Một là, đẩy mạnh công tác điều tra, khảo sát, nghiên cứu, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường biển, đảo. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và triển khai thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế biển cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của từng tỉnh, thành, phù hợp với quy hoạch của vùng và của cả nước.

Hai là, đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại phục vụ phát triển mạnh các ngành kinh tế biển kết hợp bảo vệ môi trường, hệ sinh thái qua việc kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường biển từ đất liền, từ các hoạt động trên biển, đảo. Thích nghi và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu...

Ba là, hợp tác chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương theo hướng phải có "nhạc trưởng" và hợp tác với các nước lân cận trong công tác điều tra, nghiên cứu khoa học và công nghệ biển, trao đổi và chia sẻ thông tin. Tránh tình trạng mỗi địa phương, mỗi bộ, ngành làm theo kiểu của mình sẽ lãng phí nguồn lực và không hiệu quả.

Bốn là, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân vùng biển, đảo và ven biển; có chính sách cụ thể để động viên, khuyến khích ngư dân bám biển, đánh bắt xa bờ, làm chủ ngư trường, kết hợp bảo đảm an ninh, an toàn trên biển và bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc

Năm là, phải thực sự chủ động ứng phó và giảm thiểu thiệt hại do tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Về điều này, cần chú trọng thực hiện: Tăng cường năng lực của các cấp, các ngành, các địa phương trong quản lý thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; ưu tiên phát triển khoa học - công nghệ về phát triển kinh tế biển, trong đó có vấn đề dự báo thời tiết và ứng dụng công nghệ mới trong nuôi trồng thủy sản; tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn; cải tạo và xây dựng mới hệ thống hạ tầng, đặc biệt là hệ thống đê biển; cần có những giải pháp đồng bộ với sự tham gia tích cực của các bên liên quan trong phát triển kinh tế biển bền vững trước biến đổi khí hậu.

Sáu là, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, sự quản lý có hiệu quả của các cấp chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong phát triển bền vững kinh tế biển trong điều kiện biến đổi khí hậu

Nhóm vấn đề thứ tư: Cùng với những giải pháp cho riêng mình, qua Hội thảo các địa phương đề xuất với Trung ương:

1- Rà soát các quy hoạch, kế hoạch khai thác tài nguyên, không gian biển hợp lý, thống nhất theo phân vùng chức năng biển để khai thác hiệu quả, phát triển kinh tế biển bền vững; phát riển rừng, quy hoạch thủy lợi, đê điều trong điều kiện biến đổi khí hậu để có cơ sở hướng dẫn các địa phương cụ thể hóa và phối hợp thực hiện.

2- Bố trí đủ vốn triển khai xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đê biển, kết hợp với đường giao thông, trồng rừng phòng hộ để ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

3- Sớm ban hành quy định quản lý về đảo có người ở và chưa có người ở; việc thực hiện giao, cho thuê mặt nước biển và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mặt nước biển cho tổ chức, cá nhân sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản; các quy định theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình Mục tiêu quốc gia về quản lý tổng hợp vùng bờ, biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

4- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù tạo ra những lợi thế ưu đãi để khuyến khích các nhà đầu tư, các tổ chức tài chính, kinh tế tích cực tham

gia vào lĩnh vực xây dựng, khai thác, sử dụng và phát triển kinh tế biển. Huy động tối đa các nguồn vốn để đầu tư hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển, đảo.

5- Nên thành lập Bộ chuyên ngành quản lý kinh tế biển, đảo trong tình hình hiện nay

Để phát triển kinh tế biển bền vững trước thách thức của biến đổi khí hậu, trong bối cảnh thế giới tiến ra biển ở thế kỷ XXI với các chiến lược biển quốc gia đầy triển vọng, thì "Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020" đã khẳng định rõ mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển và làm giàu từ biển như là một lựa chọn đúng đắn. Chỉ có thể phát triển kinh tế biển thực sự bền vững khi việc quản lý, khai thác, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, đảo được thực thi hiệu quả. Khai thác, sử dụng tài nguyên biển, đảo phải đi cùng bảo vệ, tái tạo để tránh ô nhiễm môi trường cũng như sự cố thiên nhiên. Trong đó, công tác bảo vệ môi trường sinh thái biển, đảo, việc phát huy, khai thác hiệu quả, bền vững kinh tế biển Việt Nam tương xứng với tiềm năng sẵn có là nhiệm vụ vô cùng cấp bách của các ngành, các cấp, các địa phương. Vì vậy, các địa phương có biển cần phát huy nhiều hơn nữa nguồn lực, trong đó nội lực là chính để tận dụng được lợi thế, tiềm năng vốn có của biển cho phát triển của địa phương nói riêng, biển Việt Nam nói chung cho xứng tầm quan trọng của kinh tế biển. Phát triển kinh tế biển phải gắn với ứng phó biến đổi khí hậu. Phát triển mạnh kinh tế biển gắn chặt với bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Biến đổi khí hậu là quá trình đã và đang diễn ra, tác động đến thế giới và nước ta. Biến đổi khí hậu được coi là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ XXI. Để ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu chúng ta cần có chiến lược, sách lược phù hợp. Trước tiên, phải có sự điều tra, nghiên cứu và đánh giá khoa học để có thông tin đúng, kịp thời giúp nhân dân biết và chủ động tham gia thực hiện. Phải rà soát lồng ghép các nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của mỗi ngành, địa phương và tổ chức thực hiện một cách chặt chẽ có sự phối hợp liên ngành, liên vùng. Cụ thể là: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan chức năng về ứng phó với biến đổi khí hậu; chủ động nghiên cứu, đánh giá và dự báo chính xác những tác động, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế biển; chủ động thích ứng, giảm thiểu tác động, ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững; phát huy vai trò lực lượng chuyên trách, nòng cốt trong phòng chống, giảm nhẹ thiên tai; mở rộng quan hệ hợp tác, hội nhập quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu trong phát triển kinh tế biển v.v..

Trân trọng những thành tựu đạt được, những bài học kinh nghiệm quý, những kiến nghị, giải pháp phát triển kinh tế biển trước thách thức của biến đổi khí hậu của các tỉnh, thành phía Nam; Ban Tổ chức Hội thảo xin ghi nhận những nội dung mà các đồng chí đại biểu đã phát biểu, lấy đó làm cơ sở để thực hiện báo cáo, đề xuất với Đảng, Nhà nước tiếp tục bổ sung hoàn thiện giải pháp phát triển kinh tế biển trước thách thức của biến đổi khí hậu. Các sản phẩm của Hội thảo sẽ được công bố trên các ấn phẩm của Tạp chí Cộng sản - cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng và Ban Tổ chức Hội thảo sẽ nghiên cứu in Kỷ yếu Hội thảo thành sách. Đồng thời, Hội thảo đã khái quát được những vấn đề chính mà các địa phương sẽ nghiên cứu, triển khai trong thời gian tới ▮